TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2022/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Lộc, ngày 07 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã CL, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Chị Triệu Thị H1 – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T P, xã V P, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1.

- *Về con chung*: Anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1 thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Triệu Tuyết N sinh ngày 03/5/2012 và Trần N1, sinh ngày 20/02/2015. Anh H, chị H1 thống nhất thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần N1, chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Triệu Tuyết N. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:*

Anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1 thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trần Văn H và chị Triệu Thị H1 thống nhất thỏa thuận: Anh Trần Văn H phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh H đã nộp là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004691, ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh H 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã CL,h.CX, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết